

ĐẠI THỪA TRUNG QUÁN THÍCH LUẬN

QUYỂN 2

Phẩm 1: QUÁN DUYÊN

Phần 2

Lại nữa, trong đó hoặc có ý khác, nghĩa là do một sát na mà tánh duyên như vậy có thể thành nơi quả, tuy không liên tục, nhưng điều này không có lỗi, nên tụng nói:

Chẳng có cũng chẳng không

Nghĩa duyên hòa hợp vậy.

Thích: Tụng nói không có, nghĩa là như sừng thỏ... duyên vì sao cũng không? Ý trong đó là như trước đã nói về tánh, tánh này không thể nói, không thể quán sát. Nghĩa là nhân của tánh kia ở trong phần vị không thể nắm giữ. Tụng nói có, nghĩa là các duyên ở nơi tánh nào mà có chỗ nói, nơi đó không có một chút pháp nào có thể tạo tác. Nếu có nhân của tánh kia và tác dụng như trên đã nói, đây tức có quả, duyên như vậy. Nghĩa của nó sáng rõ, như bình, đèn..., điều này phải tư duy chọn lựa và quyết định. Nếu có chỗ xa lìa, tức không sở hữu, cũng chẳng phải không có duyên, không hòa hợp. Như đã nói về quả hoặc phần vị quả, tánh nơi chủ thể và đối tượng của ba loại công dụng quả kia đã rất thành tựu, quả kia nếu duyên khác tức không công dụng. Vì chỗ tạo tác nên nói sáng rõ điều này. Quả kia có chỗ sinh thì duyên này không chỗ lìa, đây là nói sự thành tựu nghĩa. Trong đó không có một chút pháp nào không sinh và chẳng phải tánh có, như thể của lượng tăng rộng không sinh, vì pháp không sinh mà có thể tăng trưởng. Nếu các duyên có thể tánh, tức không hòa hợp sinh, trong đó ngăn phá thể tánh không công dụng: Cái có ấy là tánh có như vậy. Nghĩa là có người cho: ở trong thể tánh không hòa hợp, không công dụng kia cũng có chỗ thành tựu. Như thể tánh của si... hoặc trong lượng số giảm một ít, hoặc trong

việc sinh giảm một ít, chẳng phải nhân hoại mà có, chẳng phải nhân thường mà có, như tánh quyết định lìa riêng khác của bình. Hoặc sinh trí ở cảnh giới kia, lý ấy phải tư duy. Nếu đối trị pháp khởi, tức có thể trừ bỏ tối tăm. Nếu hai loại kia quyết định là có thì ở trong trí nơi cảnh giới tức không thành tựu, vì ở thế tục đế. Ví như nhân sinh của bình và đèn... vì có chỗ thành tựu nên phải biết, cũng là không chỗ xa lìa. Hoặc có người nói: Chẳng phải có, chẳng phải không có, vì lúc sinh là duyên thành. Nghĩa là vì lúc sinh, chỗ phát khởi có tánh tác dụng, trong đó tuy có, cũng lại không thành tánh sinh quyết định. Sự có kia tức là chỗ tạo tác tăng thượng, nên tụng nói:

Các pháp không tự tánh

Chẳng có cũng chẳng không.

Thích: Nghĩa là vì lúc sinh, chủng loại được tạo tác hoặc có hoặc không, sau khi sinh cũng như vậy, không lìa tánh có, tánh không, hoặc có chỗ có được. Các duyên có như thế trong luận gọi là tướng, chẳng phải là không có. Như sừng thỏ..., có cũng nói là tướng, có này nói là tướng tức thế tục đế, chẳng phải Thắng nghĩa đế. Có thể thành tựu quả kia gọi là nhân duyên, nhưng quả kia cũng không, các pháp không có cũng chẳng phải không có. Nếu sự không có ấy tức là không pháp có thể thành. Nếu vậy thì vì sao có nhân của chủ thể thành tựu này mà được hòa hợp với có? Nếu thành và bất thành trái nhau thì không, tức quyết định sự không thành là không, vì tánh kia có sinh. Ví như sừng thỏ... cũng có cũng không, quyết định không thành, ở trong một pháp tự tánh trái nhau, vì vốn không sinh nên cả hai đều có lỗi. Vì nhân như vậy nên thành quả như vậy, đâu có được hòa hợp? Nếu đối với pháp tâm, tâm sở kia có chấp trước thì ở đây liền nói là pháp của sở duyên duyên, quyết định như thế thì duyên kia không hòa hợp. Nếu trong Thắng nghĩa đế: nhân thức... như vậy có pháp có thể nói thì pháp kia lúc sinh, không có tánh ngôn thuyết, cho nên ở trong đó không phải pháp nơi đối tượng duyên mà được hòa hợp. Nếu có chỗ nêu bày thì pháp kia liền trái nhau, không có cũng trái nhau. Nếu có đối tượng duyên thì phải biết đều là thế tục đế, chẳng phải là Thắng nghĩa đế. Thắng nghĩa đế là ngăn phá ở trong đó. Nếu lúc có pháp chuyển thì các tướng tùy chuyển, đó là đối tượng duyên. Ở đây là nói pháp nơi sở duyên duyên, nên tụng nói:

Nơi pháp không duyên này

Vì sao có duyên duyên?

Thích: Nếu lúc sinh pháp của không duyên sinh thì vì sao lại có pháp của đối tượng duyên sinh? Vì thế của pháp kia không thành. Lại

nữa, nếu pháp của đấng vô gián diệt... pháp kia liền dung nạp đối tượng tạo tác là đấng vô gián duyên, ở đó quyết định phân biệt như vậy, nên tụng nói:

*Nếu lúc pháp chưa sinh
Tức không nên có diệt
Pháp diệt làm sao duyên
Nên không thứ đệ duyên.*

Thích: Nếu pháp chưa sinh thì như con của Thạch nữ chết. Nếu pháp đã sinh thì các pháp đều diệt. Cho nên không có pháp nơi thứ đệ duyên kia được hòa hợp. Vì tánh sinh diệt không hòa hợp nên liền diệt liền sinh. và duyên diệt kia sẽ làm sao có được? Vì thế, duyên diệt không có, mà nói tánh thể chuyển, như vậy tức lúc sinh phải là duyên. Nếu lúc sinh là duyên thì lúc sinh đã sinh lại dùng duyên gì? Sinh là nghĩa bắt đầu khởi sinh. Vì ở đây không có nên ở kia vì sao có duyên? Nếu có chỗ thành tức pháp của duyên tăng thượng. Pháp duyên này nếu quyết định khởi lúc quán xét thì lúc ấy tức không hề có, nên các pháp này đều không tự tánh. Nếu lúc khởi ngôn thuyết và quán xét thì thật không có tự tánh có thể có được thành tự. Cho nên tụng nói:

*Các pháp không tự tánh
Chẳng có cũng chẳng không
Đây có, pháp kia khởi
Như vậy không sở hữu.*

Thích: Pháp kia có tánh như vậy, vì tánh chẳng phải có nên mới có duyên này. Trong luận nói về duyên là nói có quả. Như Phật thuyết về pháp các duyên, nghĩa là có quả sĩ phu đã tạo, quả tăng thượng, quả thắng báo, quả bình đẳng, chẳng phải là không có thể tánh, như sừng thỏ... Hoặc nói có quả, hoặc chỗ nêu như thật, chẳng phải là Thắng nghĩa đế. Vì sao? Vì quả hoặc có hoặc không ở trong duyên đều ngăn phá. Nếu quán sát như thật thì không phải ngay nơi duyên có quả, cũng không lìa duyên có quả. Cho nên tụng nói:

*Nếu nói quả không duyên
Mà từ trong duyên ra
Quả ấy sao không từ
Trong phi duyên mà ra.*

Thích: Trong phi duyên sinh ra là như từ cát mà ép ra dầu. Hoặc nếu ngăn phá duyên sinh thì nhất định biết có lỗi. Lại nữa, tụng nói:

Nếu quả từ duyên sinh.

Thích: Có ý khác ưa thích: Nếu nói có quả từ duyên có thể sinh ra,

cũng sao không từ phi duyên mà thành tự? Vì tánh tướng tự không có. Nếu chính duyên có thành tự thì chẳng phải duyên cũng phải thành. Nếu ngăn nó không sinh thì nhất định biết có lỗi. Tụng nói:

Duyên này không tự tánh.

Thích: Ý cho là nếu không có tự tánh thì vì sao chủ thể tạo tác và đối tượng được làm ra có sai biệt? Vì trong đó là hiển bày quả, chẳng phải tự thành. Tụng nói:

Từ không tự tánh sinh Sao được từ duyên sinh.

Thích: Ý trong đó là như Tôn giả Đề-bà đã nói, tụng:

*Như áo nhân sở thành
Năng thành nhân riêng khác Nếu pháp thành
tự không Riêng khác nhân đâu có?*

Nay trong phẩm này đều là ngăn phá nghĩa như vậy. Hoặc có người nói:

*Quả không từ duyên sinh Không từ phi
duyên sinh Vì do không có quả
Duyên, phi duyên cũng không.*

Thích: Vì sự sinh kia chẳng thể không có tánh nên trong đây mới có nói quả do duyên thành. Pháp duyên là chủng loại của quả này, quả không tự thành, không có chủng loại của chính nó. Quả kia quyết định từ tha tánh sinh, có chỗ có được, nhưng vì ngăn phá tánh định sinh của nó cho nên, không có duyên thành, cũng không có cái chẳng phải mà thành. Không có chủng loại của duyên, cũng không có chủng loại, của chẳng phải duyên. không quả của chủng loại chẳng phải duyên thì quả có thể có sinh là không có tánh. Nghĩa là nhân... và duyên có quả viên thành, do duyên kia thành tự thì quả này là không có tánh. Vì quả không có tánh nên duyên và phi duyên làm sao có? Ý trong đó là hoặc nói sinh, hoặc nói duyên, hoặc nói quả, phải biết chỉ là sự phân biệt của thế tục. Như vậy đều là chẳng phải cảnh của Thắng nghĩa đế, nay trong phẩm này đều là chứng thành nghĩa như vậy.
